

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN HẢI CHÂU**  
**TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 08/05/2020*

*V/v “Ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Thanh Phúc**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Xoa**

2. Ông **Huỳnh Tiến**

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2020/TB – TA ngày 27 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh Th - Sinh năm 1976. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Có mặt).

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng L – Sinh năm 1972. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 11/10/2019, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hồng L tự nguyện kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà về sống tại đường M,

phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, bà và ông L bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào năm 2014 và mức độ trầm trọng là từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Hồng L ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn và bất hòa trong gia đình, gây tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm cũng như lòng tự trọng của đối phương, làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như học tập của con trẻ. Nay, bà xác định tình cảm giữa bà Th và ông L không còn nữa, mâu thuẫn rất trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Hồ Thị Thanh Th xác định bà và ông L có hai con chung là Nguyễn Hồ Quỳnh Tr – sinh ngày: 18.8.2006 và con Nguyễn Hồ Nh Ý – sinh ngày 22.11.2017. Ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng ( mỗi con 5.000.000 đồng/ con/ tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hồ Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bà nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Th yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hồng L cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Hồ Quỳnh Tr và con Nguyễn Hồ Nh Ý mỗi tháng 7.000.000 đồng ( mỗi con 3.500.000 đồng/ tháng) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Nguyễn Hồng L để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, ông Nguyễn Hồng L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông L cũng như không thể tiến hành hoà giải theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hồng L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hồng L.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**: Bà Hồ Thị Thanh Th và ông Nguyễn Hồng L tự nguyện kết hôn vào ngày 19/12/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Hồ Thị Thanh Th, chứng cứ bà Th cung cấp và tại phiên tòa thì thấy rằng giữa bà Th, ông L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài từ năm 2014 cho

đến nay. Bà Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông Nguyễn Hồng L ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn và bất hòa trong gia đình, gây tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm cũng như lòng tự trọng của đối phương, làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như học tập của con trẻ, bà Th cho rằng hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn quan tâm và yêu thương ông L nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông L thực sự đã trầm trọng, sự quan tâm yêu thương lẫn nhau đã không còn. Mặt khác, xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hồng L đều vắng mặt chứng tỏ ông cũng không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân với bà Hồ Thị Thanh Th. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Thanh Th đối với ông Nguyễn Hồng L là có căn cứ.

**[3] Về quan hệ con chung:** Bà Th xác định quá trình chung sống với nhau bà và ông Hồng L có 02 người con chung tên: Nguyễn Hồ Quỳnh Tr – sinh ngày: 18.8.2006 và con Nguyễn Hồ Nh Ý – sinh ngày 22.11.2017. Ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Tại phiên phiên tòa bà Th xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà chỉ yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng ( mỗi con 3.500.000 đồng/ con/ tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét thấy, 02 con chung là Nguyễn Hồ Quỳnh Tr và Nguyễn Hồ Nh Ý hiện do bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo Bản tự khai, cháu Nguyễn Hồ Quỳnh Tr cũng có nguyện vọng được ở với bà Th trong trường hợp bố mẹ ly hôn để không làm xáo trộn cuộc sống ăn học của cháu. Do đó, để đảm bảo việc ăn học, không làm xáo trộn cuộc sống của 02 con, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Th là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hồ Quỳnh Tr và Nguyễn Hồ Nh Ý.

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Hồng L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng ( mỗi con 3.500.000 đồng/ con/ tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức yêu cầu cấp dưỡng số tiền mỗi con 3.500.000 đồng/ tháng/01 con của bà Th là thiết yếu cho việc ăn, học của các cháu. Quá trình giải quyết vụ án bà Th cung cấp chứng cứ thể hiện Ông L là giám đốc công ty TNHH một thành viên công nghệ Hồng L, qua báo cáo tài chính từ năm 2018 cho đến nay thể hiện mức lợi nhuận công ty của ông L đều thu nhập tốt. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Thanh Th buộc ông Nguyễn Hồng L cấp dưỡng nuôi 02 con Nguyễn Hồ Quỳnh Tr và con Nguyễn Hồ Nh Ý mỗi tháng 7.000.000 đồng ( mỗi con 3.500.000 đồng/ con/ tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi là có căn cứ.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Quá trình giải quyết vụ án bà Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000 đồng bà Hồ Thị Thanh Th phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Nguyễn Hồng L phải chịu.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Th.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Hồ Thị Thanh Th đối với ông Nguyễn Hồng L.

#### **- Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: Bà Hồ Thị Thanh Th được ly hôn đối với ông Nguyễn Hồng L.

**- Về quan hệ con chung:** Xử: Giao con Nguyễn Hồ Quỳnh Tr – sinh ngày: 18.8.2006 và con Nguyễn Hồ Nh Ý – sinh ngày 22.11.2017 cho bà Hồ Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng (mỗi con 3.500.000 đồng/con/tháng) cho đến khi các con chung Nguyễn Hồ Quỳnh Tr và Nguyễn Hồ Nh Ý lần lượt đủ 18 tuổi.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

**- Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Thúy không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

**2.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hồ Thị Thanh Th phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0008579 ngày 21/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Bà Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm). Ông Nguyễn Hồng L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Hiên,  
Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng; số 116,  
quyển số 1/2003.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRƯỞNG THANH PHÚC**